

Bản án số: 73/2026/HNGĐ - ST

Ngày: 29/4/2026

V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đình Sơn

Bà Phạm Thị Kim Quy

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thanh Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đào Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2026/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2026 về tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2026/QĐST- HNGĐ ngày 26/3/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2026/QĐST-HNGĐ ngày 13/4/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm N, xã X, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã Q, tỉnh Nghệ An. Số CCCD: 040185013359, cấp ngày 24/8/2023. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu K, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm N, xã X, tỉnh Nghệ An. Số CCCD: 040084020229. Hiện đang ở Đài Loan không rõ địa chỉ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Hữu K vào ngày 05/01/2012, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là xã Q tỉnh Nghệ An). Sau khi kết hôn sống hạnh phúc thời gian 10 năm đầu sau đó thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Đến tháng 9/2023 thì anh K đi sang Đài Loan làm việc chị không rõ địa chỉ của anh K tại Đài Loan, vợ chồng đã không quan tâm nhau, không liên lạc với nhau từ lâu. Nay tình cảm vợ chồng

không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu K.

Về con chung: Vợ chồng có 03 chung là Nguyễn Lê Châu A, sinh ngày 24/3/2013; Nguyễn Hữu Thiên P, sinh ngày 12/3/2016 và Nguyễn Hữu Thiên Đ, sinh ngày 12/3/2016 hiện đang ở với chị tại Xóm C, xã Q, tỉnh Nghệ An. Chị yêu cầu được nuôi cả 03 người con và không yêu cầu anh Nguyễn Hữu K cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến bị đơn anh Nguyễn Hữu K: Kết quả xác minh ngày 27/3/2026 bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954 là mẹ đẻ anh Nguyễn Hữu K cho biết: Anh Nguyễn Hữu K thường xuyên liên lạc về cho bà qua mạng xã hội Z và anh K đã biết việc chị Lê Thị T yêu cầu ly hôn, giải quyết việc nuôi con. Ý kiến anh Nguyễn Hữu K là đồng ý ly hôn với chị Lê Thị T. Về nuôi con chung, chia tài sản chung và nợ chung thì anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị L đã nhận được văn bản của Tòa án về việc yêu cầu cung cấp địa chỉ của anh Nguyễn Hữu K tại Đài Loan, nhưng bà không cung cấp được địa chỉ của anh K tại Đài Loan cho Tòa án, lý do anh K không cung cấp địa chỉ của anh tại Đ nên bà không cung cấp được cho Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không đến Tòa án làm việc theo Giấy triệu tập và thông báo của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Nguyễn Hữu K.

Về nuôi con chung: Giao các con chung là Nguyễn Lê Châu A, sinh ngày 24/3/2013; Nguyễn Hữu Thiên P, sinh ngày 12/3/2016 và Nguyễn Hữu Thiên Đ, sinh ngày 12/3/2016 cho chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Hữu K.

Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Hữu K là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là xã Q tỉnh Nghệ An) ngày 05/01/2012. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian 10 năm đầu, đến tháng 9 năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp. Nay chị Lê Thị T yêu cầu ly hôn thì anh Nguyễn Hữu K đồng ý. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Hữu K chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T, xử cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu K là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 chung là Nguyễn Lê Châu A, sinh ngày 24/3/2013; Nguyễn Hữu Thiên P, sinh ngày 12/3/2016 và Nguyễn Hữu Thiên Đ, sinh ngày 12/3/2016. Chị Lê Thị T yêu cầu được nuôi cả 03 người con và không yêu cầu anh Nguyễn Hữu K cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của 03 người con gồm: Nguyễn Lê Châu A, sinh ngày 24/3/2013; Nguyễn Hữu Thiên P, sinh ngày 12/3/2016 và Nguyễn Hữu Thiên Đ, sinh ngày 12/3/2016 là đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Xét thấy: Hiện tại các cháu Nguyễn Lê Châu A, sinh ngày 24/3/2013; Nguyễn Hữu Thiên P, sinh ngày 12/3/2016 và Nguyễn Hữu Thiên Đ, sinh ngày 12/3/2016 hiện tại đang ở với chị Lê Thị T, anh Nguyễn Hữu K thì đang ở Đ, do đó giao các con chung cho chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con, phù hợp với nguyện vọng của con, đúng với các quy định tại Điều 81.82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Hữu K.

[4] Về chia tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Nguyễn Hữu K.

Về nuôi con chung: Giao các con chung là Nguyễn Lê Châu A, sinh ngày 24/3/2013; Nguyễn Hữu Thiên P, sinh ngày 12/3/2016 và Nguyễn Hữu Thiên Đ, sinh ngày 12/3/2016 cho chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một bên hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) theo biên lai ký hiệu: BLTU/25E, Số 000799 ngày 02/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, niêm iết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS ND khu vực 5 – Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Xuân Lâm, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Dũng